

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 80/HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 5 năm 1988

QUYẾT ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 80/HĐBT NGÀY 9-5-1988

VỀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ

XÂY DỰNG CƠ BẢN

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Để cụ thể hoá việc thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 3 (khoá VI) về đổi mới quản lý kinh tế trong lĩnh vực xây dựng cơ bản;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Nay ban hành bản quy định về các chính sách đổi mới cơ chế quản lý xây dựng cơ bản nhằm chuyển hoạt động của đơn vị kinh tế cơ sở xây dựng sang hạch toán kinh doanh, xác định trách nhiệm và quyền hạn của chủ đầu tư, tăng cường hiệu lực quản lý Nhà nước về xây dựng cơ bản.

Điều 2. - Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ. Căn cứ vào các điều khoản có liên quan đến chức năng của mình, các cơ quan quản lý Nhà nước có chức năng tổng hợp chịu trách nhiệm ra thông tư hướng dẫn, đồng thời rà soát, chỉnh lý lại các văn bản đã ban hành trước đây cho phù hợp với cơ chế quản lý quy định trong văn bản này.

Điều 3. - Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

QUY ĐỊNH

VỀ CÁC CHÍNH SÁCH ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ

XÂY DỰNG CƠ BẢN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 80-HĐBT ngày 9-5-1988)

PHẦN I

KẾ HOẠCH HOÁ XÂY DỰNG CƠ BẢN

Điều 1. - Ngân sách Nhà nước (Trung ương và địa phương) chỉ cấp vốn theo kế hoạch đầu tư được duyệt cho những công trình phúc lợi công cộng, công trình kỹ thuật hạ tầng và một số công trình sản xuất quan trọng của Nhà nước có quy mô lớn và thời gian thu hồi vốn dài. Những công trình khác (bao gồm các công trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ) đều đầu tư bằng vốn tự có của đơn vị cơ sở, vốn vay Ngân hàng và các nguồn vốn khác mà cơ sở có thể huy động được theo đúng chính sách của Nhà nước.

Riêng vốn xây dựng nhà ở tại một số thành phố và khu công nghiệp được Nhà nước cấp một phần vốn ngân sách, phần còn lại phải huy động từ quỹ phúc lợi, vốn đóng góp của cán bộ, công nhân và nhân dân bằng các hình thức linh hoạt, kể cả việc bán thu tiền dần hoặc thu đủ một lần.

Nguồn vốn để xây dựng các công trình liên doanh hợp tác với nước ngoài được quy định theo Luật Đầu tư; đơn vị kinh tế cơ sở (hoặc liên hiệp) hoàn toàn chịu trách nhiệm việc thực hiện các cam kết và hợp đồng đã ký.

Điều 2. - Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chỉ trực tiếp cân đối vốn ngân sách cho các công trình quan trọng của Nhà nước, kèm theo các yếu tố vật chất chủ yếu về vật tư, vận tải; còn lại giao cho từng Bộ, tỉnh, thành phố theo tổng mức vốn đầu tư với cơ cấu vốn đầu tư xác định và số vật tư chủ yếu kèm theo. Các Bộ, tỉnh, thành phố được toàn quyền bố trí và điều chỉnh vốn, vật tư chủ yếu cho từng công trình cụ thể theo danh mục công trình đã đăng ký trong kế hoạch hàng năm và 5 năm, dựa vào các hợp đồng kinh tế đã ký với chủ thầu, đồng thời chịu trách nhiệm về hiệu quả đầu tư và theo đúng hướng đầu tư chung của Nhà nước.

Điều 3. - Kế hoạch khảo sát, thiết kế, xây lắp hàng năm và 5 năm do các tổ chức nhận thầu lập, căn cứ vào số hướng dẫn của cơ quan cấp trên, các định mức kinh tế, đơn đặt hàng của Nhà nước, các hợp đồng kinh tế với các khách hàng. Đơn vị cơ sở chỉ bảo vệ và nhận các chỉ tiêu pháp lệnh trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp giao kế hoạch về phần vốn đầu tư bằng ngân sách.

Chỉ tiêu pháp lệnh giao cho các đơn vị kinh tế cơ sở;

a) Giao cho chủ đầu tư 2 chỉ tiêu (nguồn vốn ngân sách):

- Năng lực sản xuất, công trình, tài sản cố định (sản xuất và phi sản xuất) được đưa vào sản xuất, sử dụng, trong đó có năng lực sản xuất mới huy động của các công trình quan trọng.
- Hạn mức vốn đầu tư (có phân theo vốn thiết bị và vốn xây lắp).

b) Giao cho đơn vị xây lắp từ 1 đến 3 chỉ tiêu:

- Danh mục công trình, hạng mục công trình hoàn thành bàn giao.
- Giá trị sản lượng xây lắp đã được nghiệm thu.
- Các khoản nộp ngân sách.

Đối với các đơn vị xây lắp quốc doanh nhận thầu ở các công trình quan trọng thì phải áp dụng cả 3 chỉ tiêu. Đối với các đơn vị xây lắp khác (kể cả hợp tác xã xây dựng), tùy theo tính chất và quy mô công trình, có thể chỉ áp dụng một chỉ tiêu nộp ngân sách.

Chuyển dần các chỉ tiêu pháp lệnh của cơ quan cấp trên giao cho đơn vị cơ sở thành "đơn đặt hàng Nhà nước". Các đơn vị cơ sở có nghĩa vụ bảo đảm kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu pháp lệnh hoặc "đơn đặt hàng Nhà nước" và được bảo đảm các điều kiện đã cân đối trong kế hoạch để thực hiện.

Đơn vị cơ sở có quyền xin điều chỉnh nhiệm vụ kế hoạch khi các điều kiện trên không được đáp ứng hoặc khi gặp thiên tai, sự cố lớn. Cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp có trách nhiệm kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ kế hoạch cho phù hợp với mức vật tư, vận tải Nhà nước cân đối cho đơn vị cơ sở.

Điều 4. - Mọi công trình không phân biệt quy mô, nếu đầu tư bằng vốn ngân sách đều được cân đối các vật tư chủ yếu. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước trực tiếp cân đối vật tư chủ yếu cho các công trình quan trọng của Nhà nước và xác định các tổ chức cung ứng.

- Chuyển phần lớn việc cung ứng thiết bị, vật tư sang phương thức kinh doanh như các tổ chức kinh doanh vật tư, các tổ chức sản xuất vật liệu dựa vào chỉ tiêu Nhà nước và định mức để ký hợp đồng mua bán. Các công trình đầu tư bằng vốn tự có, vốn đóng góp của dân theo danh mục đã đăng ký, tùy theo khả năng mà Nhà nước có thể hỗ trợ cho mua một phần vật tư, vật liệu theo giá kinh doanh của thương nghiệp quốc doanh. Đối với số thiết bị vật tư mà đơn vị xây lắp không mua được qua thương nghiệp quốc doanh thì được tính theo giá thỏa thuận với chủ đầu tư.

- Đơn hàng chung về thiết bị, vật tư của các công trình liên doanh hợp tác với nước ngoài của các công trình nhập thiết bị toàn bộ bằng vốn vay hoặc vốn viện trợ không hoàn lại của nước ngoài đều do chủ đầu tư lập (có sự tham gia của chủ thầu xây lắp nếu đã xác định được chủ thầu), ký hợp đồng nhập theo quy chế ngoại thương của Nhà nước và chịu trách nhiệm trả tiền thuê vận chuyển về nơi xây dựng công trình.

Riêng phần đơn hàng về thiết bị thi công và công xưởng phụ trợ xây lắp nhập theo bằng vốn ngoại tệ của các công trình trên (nếu có) do chủ thầu lập với sự thoả thuận của chủ đầu tư, để tổng hợp vào đơn hàng chung và khi hàng về nước, chủ đầu tư giao chủ thầu quốc doanh nhận tại cảng và chuyển ngay thành tài sản cố định của đơn vị nhận thầu xây lắp công trình. Đối với thiết bị, dụng cụ chỉ dùng thi công cho một công trình, thì chủ đầu tư và chủ thầu thoả thuận phương thức khấu hao đưa vào giá hợp đồng xây lắp công trình ấy.

PHẦN II

CHỦ ĐẦU TƯ VÀ CHỦ THẦU

Điều 5. - Chủ đầu tư là Giám đốc các tổ chức được giao trách nhiệm khai thác, sử dụng hoặc quản lý công trình sau khi xây dựng xong. Đối với công trình kỹ thuật hạ tầng, công trình phúc lợi công cộng không mang tính chất sản xuất kinh doanh, đầu tư bằng vốn ngân sách, Nhà nước uỷ quyền cho Bộ chủ quản hoặc Uỷ ban Nhân dân tỉnh xác định chủ đầu tư trong quá trình chuẩn bị đầu tư và xây dựng. Chủ đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm kinh tế và pháp lý về hiệu quả đầu tư, từ chuẩn bị đầu tư đến đưa công trình vào sản xuất, sử dụng. Chủ đầu tư chỉ chịu sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

Đối với các công trình mới chưa có tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh và các công trình quy mô lớn, có yêu cầu kỹ thuật phức tạp phải thi công nhiều năm, thì chủ quản đầu tư có thể cử trưởng ban quản lý công trình chịu trách nhiệm như giám đốc và được lập bộ máy quản lý phù hợp với quy mô công trình. Đối với các công trình còn lại, dù xây mới hoặc đầu tư chiều sâu đã có tổ chức quản lý sản xuất, kinh doanh thì không lập ban quản lý công trình, mà sử dụng bộ máy sẵn có để quản lý; giải thể các Ban quản lý công trình đã thành lập và hiện đang hoạt động trái với điều quy định này.

Điều 6. - Chủ đầu tư được quyền thuê các tổ chức khảo sát, thiết kế, nghiên cứu khoa học có tư cách pháp nhân làm dịch vụ kỹ thuật về luận chứng kinh tế kỹ thuật, khảo sát, thiết kế, dự

toán, kiểm tra chất lượng, nghiệm thu công trình.

Chủ đầu tư được quyền lựa chọn các tổ chức xây lắp quốc doanh hoặc tập thể có tư cách pháp nhân, không hạn chế theo ngành và vùng lãnh thổ để ký hợp đồng giao thầu, chủ yếu dưới ba hình thức:

- Tổng thầu xây dựng công trình theo kiểu "chìa khoá trao tay".
- Tổng thầu xây lắp công trình.
- Giao thầu trực tiếp hạng mục hay bộ phận công trình.

Chủ đầu tư phải bảo đảm các nội dung cam kết trong hợp đồng kinh tế; không can thiệp vào việc điều hành sản xuất của chủ thầu, nhưng phải cùng phía chủ thầu giám sát chất lượng và tiến độ (đặc biệt là cái mốc tiến độ của công trình trọng điểm, công trình lớn phải thi công nhiều năm), kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh ngoài hợp đồng về giá cả, khối lượng, về ảnh hưởng của thiên tai và sự cố lớn.

Điều 7. - Từng bước thực hiện đấu thầu trong xây dựng trước mắt tổ chức thí điểm đấu thầu xây lắp đối với các công trình nhỏ, nhà ở và áp dụng đấu thầu đối với công tác khảo sát, thiết kế công trình. Tham gia đấu thầu là các tổ chức xây dựng có tư cách pháp nhân, có đủ cán bộ thành thạo nghề nghiệp và có cơ sở vật chất kỹ thuật để thực hiện. Khuyến khích việc thi tuyển phương án thiết kế xây dựng.

Điều 8. - Chủ thầu là Giám đốc các tổ chức xây lắp quốc doanh hoặc tập thể có tư cách pháp nhân và là bên ký hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư.

Chủ thầu được quyền rà soát lại thiết kế, định mức, đơn giá, dự toán cho phù hợp với điều kiện thực tế thi công trước khi ký hợp đồng kinh tế cụ thể với chủ đầu tư; nếu phát hiện bất hợp lý có hại cho Nhà nước và hoạt động sản xuất xây dựng của mình, thì có quyền cùng chủ đầu tư tìm cách giải quyết; trường hợp không thoả thuận được thì báo cáo cấp trên trực tiếp xử lý. Đối với những định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá chưa được Nhà nước quy định chủ thầu được quyền thoả thuận với chủ đầu tư để áp dụng và báo cáo lên cơ quan cấp trên trực tiếp để biết.

Trường hợp chủ đầu tư (hoặc bên nhận thầu) không bảo đảm thực hiện được các điều khoản trong hợp đồng đã ký thì đều phải chịu xử lý về kinh tế và pháp lý theo quy định hiện hành. Chủ thầu có thể ký kết hợp đồng giao thầu lại kể cả bằng biện pháp đấu thầu.